

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 286/CV-UBND

Tam Đường, ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v Đánh giá công tác phòng,  
chống tham nhũng năm 2017

Kính gửi:.....

Thực hiện Kế hoạch số 485/KH-TTTP ngày 13/4/2018 của UBND Tỉnh về thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2017.

Để có số liệu tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổng hợp số liệu, tài liệu để chứng minh cho kết quả thực hiện các nội dung đánh giá trên các lĩnh vực theo theo bảng phân công nhiệm vụ. Mỗi nội dung đánh giá yêu cầu phải có số liệu, tài liệu chứng minh. Gửi báo cáo và kèm theo bảng thống kê các danh mục tài liệu chứng minh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua thanh tra huyện*) để tổng hợp chung, chậm nhất trước 14 giờ ngày 24/4/2018. Hình thức gửi báo cáo bằng đường văn thư, đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ Email: [thanhtratamdường@gmail.com](mailto:thanhtratamdường@gmail.com) để Thanh tra huyện tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh.

Thời kỳ lấy số liệu: từ 16/12/2016 đến 15/12/2017.

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường đề nghị các cơ quan, UBND xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND huyện (*qua Thanh tra huyện*) số điện thoại: 3879072 để được giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TT Huyện Ủy (B/c);
- TT HĐND (B/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Từ Hữu Hà**





**BHƯ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ  
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 286/CV-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Tam Đường)

Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá và chỉ số đánh giá	Đơn vị thực hiện đánh giá	Tài liệu cung cấp để chứng minh
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A. QUAN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN</b>			
<b>1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN</b>			
<b>1.1 Văn bản chỉ đạo về công tác PCTN</b>			
<b>2 Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng</b>			
	<b>2.2 Kết quả thực hiện xây dựng thể chế</b> Việc thực hiện kế hoạch xây dựng, hoàn thiện thể chế để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Nêu rõ tỷ lệ: số hoạt động đã hoàn thành/ Tổng số hoạt động theo kế hoạch	<b>Thanh tra huyện</b>	Báo cáo việc thực hiện kế hoạch xây dựng thể chế do UBND tỉnh ban hành và danh mục các chương trình, kế hoạch kèm theo.
	<b>2.3 Có kiến nghị hoàn thiện thể chế</b> Việc chủ động phát hiện những sơ hở bất cập về chính sách quản lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để loại bỏ điều kiện phát sinh tham nhũng. Kiến nghị phải được thể hiện bằng văn bản hoặc ở các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết. Các kiến nghị này phải từ thực tiễn của địa phương	<b>Thanh tra huyện</b>	Văn bản, báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp minh chứng kèm theo.
<b>3. Công tác thanh tra, kiểm tra</b>			
<b>3.1 Kế hoạch thanh tra, kiểm tra</b>			
	Việc ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra do UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố ban hành.	<b>Thanh tra huyện</b>	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các sở, ban, ngành.

	<p><b>3.2 Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra</b></p>		
	<p><b>3.2.1 Việc thực hiện thanh tra trách nhiệm</b>          Kết quả thực hiện thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch.          Nêu rõ tỷ lệ Số cuộc thanh tra trách nhiệm đã hoàn thành/ Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm triển khai theo kế hoạch.  <i>Cuộc thanh tra trách nhiệm đã hoàn thành là cuộc thanh tra trong kế hoạch năm đã có kết luận</i></p>	<p><b>Thanh tra huyện</b></p>	<p>Các Quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận của từng cuộc thanh tra, kiểm tra. ( Lập danh mục bảng kê số quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận của từng cuộc thanh tra, kiểm tra và tài liệu minh chứng kèm theo)</p>
	<p><b>3.2.2 Việc triển khai kế hoạch thanh tra kinh tế xã hội (KTXH)</b>          Đánh giá việc triển khai các cuộc thanh tra KTXH theo kế hoạch đã được ban hành.  <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b>          -Số cuộc thanh tra KTXH đã kết thúc/ Tổng số cuộc thanh tra KTXH theo kế hoạch và đợt xuất trong năm          - Số cuộc thanh tra KTXH hoàn thành/ Tổng số cuộc thanh tra KTXH đã triển khai theo kế hoạch và đợt xuất trong năm.  <i>Cuộc thanh tra KTXH kết thúc là cuộc thanh tra đã có báo cáo kết quả thanh tra</i>  <i>Cuộc thanh tra KTXH hoàn thành là cuộc thanh tra đã có kết luận.</i></p>	<p><b>Thanh tra huyện</b></p>	<p>Các Quyết định thanh tra: kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận thanh tra của từng cuộc thanh tra, kiểm tra. ( Lập danh mục bảng kê số quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận của từng cuộc thanh tra và tài liệu minh chứng kèm theo)</p>
	<p><b>3.2.3 Việc triển khai kế hoạch kiểm tra</b>          Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra đã được ban hành.  <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số cuộc kiểm tra hoàn thành/ Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch.  <i>Cuộc kiểm tra hoàn thành là cuộc kiểm tra trong năm đã có kết luận.</i></p>	<p><b>Thanh tra huyện</b></p>	<p>Các Quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, thông báo của từng cuộc kiểm tra. (Lập danh mục bảng kê số quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, thông báo của từng cuộc kiểm tra và tài liệu minh chứng kèm theo)</p>
<p><b>4. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo</b></p>			
	<p><b>4.1. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương</b>          Chỉ số này đánh giá việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về PCTN của các đơn vị trực thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.  <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b>          Số báo cáo đã thực hiện/ Tổng số báo cáo phải thực hiện          Số đơn vị hoàn thành báo cáo/ Tổng số đơn vị phải báo cáo  <i>Đơn vị hoàn thành báo cáo là đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời yêu cầu báo cáo trong năm.</i></p>	<p><b>Thanh tra huyện</b></p>	<p>Các báo cáo về công tác PCTN theo yêu cầu của UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh về công tác PCTN năm 2017</p>
<p><b>B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA</b></p>			

<b>1. Việc thực hiện Công khai minh bạch</b>		
<b>1.1 Thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên cổng thông tin điện tử</b>		
<p>Chỉ số này đánh giá việc thực hiện công khai bằng hình thức đăng tải trên cổng thông tin điện tử các văn bản quy định thuộc 19 lĩnh vực phải công khai theo quy định tại điều Mục 1 Chương II Luật PCTN.</p> <p><b>Nếu rõ tỷ lệ:</b> Số văn bản đã đăng tải lên cổng thông tin điện tử/ Tổng số văn bản đã ban hành</p>	<b>Đài TT-TT huyện</b>	Danh sách các nhóm lĩnh vực được công khai theo quy định. Đề nghị đưa danh sách các đường dẫn hoặc cách thức truy cập thông tin đã công khai
<b>1.2 Công khai minh bạch trong một số lĩnh vực được lựa chọn trong năm 2017</b>		
<b>1.2.1 Công tác cán bộ</b>		
<p>Chỉ số này đánh giá việc công khai, minh bạch công tác tổ chức, cán bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh bao gồm các nội dung sau:</p> <p>(1) Công khai phân bổ Chỉ tiêu biên chế</p> <p>(2) Công khai thông tin tuyển dụng hàng năm của cơ quan, đơn vị;</p> <p>(3) Công khai quy hoạch cán bộ</p> <p>(4) Công khai thông tin luân chuyển, điều động</p> <p>(5) Công khai việc bầu, bổ nhiệm CB,CC,VC</p> <p>(6) Kết quả kiểm tra, thanh tra, rà soát năm 2017 về việc bổ nhiệm cán bộ theo chỉ đạo của Trung ương.</p>	<b>Phòng Nội vụ huyện</b>	Tài liệu minh chứng (văn bản, đường dẫn trên cổng thông tin điện tử...)
<b>1.2.2 Về lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước</b>		
<p>Chỉ số này đánh giá việc công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>(1) Số liệu dự toán ngân sách năm 2017, quyết toán ngân sách 2016 (kể cả ngân sách bổ sung) được công khai theo quy định;</p> <p>(2) Số liệu dự toán kinh phí năm 2017, quyết toán năm 2016 của các đơn vị dự toán.</p> <p>(3) Kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán đối với đơn vị (nếu có).</p>	<b>Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện</b>	Tài liệu minh chứng (văn bản, đường dẫn trên cổng thông tin điện tử...)
<b>1.2.3 Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên:</b>		
<p>Việc thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện bao gồm các nội dung sau:</p> <p>(1) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản trên địa bàn;</p> <p>(2) Kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất;</p> <p>(3) Kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;</p> <p>(4) Kế hoạch, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên khoáng sản</p> <p>(5) Các khoản thu ngân sách từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.</p>	<b>Phòng Tài nguyên và môi trường huyện</b>	Tài liệu minh chứng (văn bản, đường dẫn trên cổng thông tin điện tử...)

	<p><b>1.2.4 Về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công</b> Việc công khai, minh bạch về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công do UBND cấp huyện và các cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh là chủ đầu tư, bao gồm:</p> <p>(1) Kế hoạch, chương trình đầu tư, mua sắm công; (2) Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công; (3) Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công (4) Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư.</p>	<p><b>Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện</b></p>	<p>Tài liệu minh chứng (văn bản, đường dẫn trên cổng thông tin điện tử...)</p>
	<p><b>1.2.6 Về lĩnh vực y tế:</b> Việc công khai, minh bạch về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện về:</p> <p>(1) Trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược; (2) Danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân trên phạm vi địa phương; (3) Công khai tài chính theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Phòng Y tế huyện</b></p>	<p>Tài liệu minh chứng (văn bản, đường dẫn trên cổng thông tin điện tử...)</p>
<p><b>2. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b></p>			
	<p><b>2.1 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn</b> Đánh giá việc lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2017 của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p>	<p><b>Phòng Nội vụ huyện</b></p>	<p>Các kế hoạch</p>
	<p><b>2.2 Kết quả của việc chuyển đổi</b> Đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số CC, VC đã chuyển đổi vị trí công tác trong năm/ Tổng số CC,VC phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch.</p>		<p>Các văn bản chứng minh nội dung, danh sách người đã chuyển đổi vị trí công tác 2017, chưa thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch</p>
<p><b>3. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</b></p>			
	<p>Đánh giá việc sửa đổi, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn (CĐ, ĐM, TC) của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p>	<p><b>Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện</b></p>	<p>Các cơ quan, đơn vị sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành, sửa đổi các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.</p>
<p><b>4. Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị</b></p>			
	<p>Chỉ số này đánh giá việc xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (CQ,TC,ĐV) khi đề xảy ra tham nhũng. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị đã bị kỷ luật/ Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị đề xảy ra tham nhũng</p>	<p><b>Phòng Nội vụ huyện</b></p>	<p>báo cáo kết quả thực hiện xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (CQ,TC,ĐV) khi đề xảy ra tham nhũng</p>

<b>5. Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa (BPPN)</b>		
<b>5.1 Việc phát hiện vi phạm</b> Chỉ số này đánh giá việc tự phát hiện vi phạm các quy định về phòng ngừa tham nhũng của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.	<b>Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, Thị Trấn</b>	báo cáo kết quả thực hiện
<b>5.2 Việc xử lý vi phạm</b> Chỉ số này đánh giá việc xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về BPPN của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ:</b> - Số người đứng đầu bị xử lý vi phạm. - Tỷ lệ: Số CB, CC, VC bị xử lý vi phạm/ Tổng số CB,CC,VC vi phạm		
<b>C. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
<b>1. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ</b>		
<b>1.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện</b> Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua kiểm tra nội bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số cuộc kiểm tra nội bộ phát hiện được dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số cuộc kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị.	<b>Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, Thị Trấn</b>	Các văn bản chứng minh nội dung
<b>1.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi</b> Đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua kiểm tra nội bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua kiểm tra nội bộ/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện qua kiểm tra nội bộ		
<b>2. Qua công tác thanh tra</b>		
<b>2.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện</b> Đánh giá kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua các cuộc thanh tra của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số cuộc thanh tra phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số cuộc thanh tra đã thực hiện	<b>Thanh tra huyện</b>	Các văn bản chứng minh nội dung
<b>2.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi</b> Chỉ số này đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua thanh tra của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua công tác thanh tra/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện qua công tác thanh tra		

<b>3. Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng</b>				
	<b>3.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện</b> Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua giải quyết tố cáo của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số cuộc giải quyết tố cáo phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng / Tổng số cuộc giải quyết tố cáo đã thực hiện	<b>Thanh tra huyện</b>	Các văn bản chứng minh nội dung	
	<b>3.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi</b> Chỉ số này đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua giải quyết tố cáo của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua giải quyết tố cáo/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được			
<b>D. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>				
<b>1. Xử lý hành chính</b>				
	<b>1.1 Xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức</b> Chỉ số này đánh giá kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức đã xảy ra tham nhũng của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số đơn vị bị kỷ luật hành chính/ Số đơn vị đã xảy ra hành vi tham nhũng	<b>Phòng nội vụ huyện</b>	Các văn bản chứng minh nội dung	
	<b>1.2 Xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân</b> Chỉ số này đánh giá kết quả xử lý kỷ luật cá nhân có hành vi tham nhũng của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật/ Số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện			
<b>2. Thu hồi tài sản tham nhũng</b>				
	<b>2.1 Thu hồi tiền và tài sản tham nhũng</b>			
	<b>2.1.1 Tiền và tài sản thu hồi được qua các biện pháp hành chính:</b> Chỉ số này đánh giá hiệu quả của địa phương trong việc thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng thông qua biện pháp hành chính. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số tiền, tài sản đã thu hồi được/ Số tiền, tài sản bị tham nhũng phải thu hồi	<b>Thanh tra huyện</b>	Các văn bản chứng minh nội dung	
	<b>2.2 Tỷ lệ đất đai đã thu hồi được</b>			
	<b>2.2.1 Đất đai thu hồi được qua các biện pháp hành chính:</b> Chỉ số này đánh giá hiệu quả trong việc thu hồi đất đai bị tham nhũng thông qua các biện pháp hành chính của địa phương. <b>Nêu rõ tỷ lệ:</b> Số đất đai bị tham nhũng đã thu hồi được/ Số đất đai bị tham nhũng phải thu hồi	<b>Phòng Tài nguyên – Môi trường</b>	Các văn bản chứng minh nội dung	